

**TRƯỜNG ĐH KHXH&NV**  
**KHOA VĂN HỌC VÀ NGÔN NGỮ**  
**BỘ MÔN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

### 1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học: VĂN HỌC TÂY ÂU 1

(WESTERN EUROPEAN LITERATURE 1)

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp x			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành x	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc x	Tự chọn <input type="checkbox"/>

### 2. Số tín chỉ: 4

**3. Trình độ:** sinh viên năm thứ 2 chuyên ngành Văn học

### 4. Phân bố thời gian: 60 tiết

- Truyền đạt kiến thức trực tiếp: 40 tiết
- Thực hiện các đề tài môn học theo đơn vị nhóm: 20 tiết

### 5. Điều kiện tiên quyết:

- Đã được cung cấp các kiến thức cơ bản về văn minh- văn hóa- lịch sử- xã hội phương Tây; các kiến thức về lý luận văn học; các hiểu biết và kỹ năng nghiên cứu văn học.
- Có khả năng nhất định về tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

### 6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Phác họa toàn cảnh văn hóa- văn học Tây Âu từ khởi thủy đến thế kỷ XVII qua việc miêu tả, phân tích, lý giải các sự kiện, hiện tượng, thành tựu văn học gắn liền với các cơ sở văn hóa trong phạm vi khu vực, đất nước ở từng thời kỳ; cho thấy bức tranh sinh hoạt văn học đa dạng, nhiều màu sắc với sự đóng góp của các bản sắc văn học, văn hóa; vừa thể hiện tính tương đồng, vừa được phân biệt qua những nét riêng. Đặc biệt, làm rõ tính cơ sở của văn hóa- văn học Hy-lạp và La-mã cổ đại đối với sự phát triển của các thời kỳ văn học, cũng như các nền văn hóa- văn học phương tây từ đó về sau.

- Trong mỗi thời kỳ văn hóa- văn học, chỉ ra các xu thế nghệ thuật lớn, cùng với phương thức sáng tạo của các cá nhân nghệ sĩ, qua đó, hình dung về một hợp âm lớn, sinh động, là tiếng nói chung của khu vực về quan niệm thẩm mỹ và nhu cầu khám phá, thể nghiệm trong văn chương.

- Từ sự tiếp cận đó, nhận diện được một dòng chảy liên tục những trăn trư của các nghệ sĩ trong tiến trình văn học về các chủ đề lớn, mang tính thời đại, gắn liền với những vấn đề vĩnh cửu của con người: thực chất của cái đẹp, tình yêu, sự sống, cái chết...; cảm dỗ và nghị lực; hèn nhát và dũng cảm; xấu và tốt; thật và giả; nhân bản và phi nhân...; những

nỗ lực tìm kiếm các chỗ dựa về tinh thần, cùng là các giải pháp để con người có thể thoát ra khỏi những bế tắc cuộc sống, nhằm sở hữu được niềm vui và hạnh phúc...

- Quá trình văn học từ khởi thủy- cổ đại đến thế kỷ XVII- cổ điển ở châu Âu có thể xem là một chu kỳ diễn tiến về phương thức tư duy cũng như khuynh hướng sáng tạo, với văn học Hy-lạp và La-mã cổ đại là khởi nguồn, được tiếp nối bởi văn học Trung đại, kế tiếp là văn học Phục hưng, và kết thúc với văn học Cổ điển chủ nghĩa với các nét đặc thù; trong đó, mỗi thời đoạn văn hóa- văn học vừa kết nối với thời kỳ trước, đồng thời mở ra một kỷ nguyên mới. Chặng đường đầu tiên này, về nhiều phương diện, mang tính nền móng đối với văn học cận và hiện đại châu Âu từ thế kỷ XVIII về sau.

### 7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về một giai đoạn mang tính nền móng trong tiến trình văn học Tây Âu qua việc tìm hiểu những thành tựu văn học đáng chú ý, gắn liền với các sự kiện văn hóa quan trọng trải ra trong hơn 20 thế kỷ, nhằm dựng lại một cách khái quát toàn cảnh bức tranh đời sống văn học khu vực.

- Qua đó, giúp sinh viên hình dung được quá trình phát triển văn học châu Âu trong tính hệ thống với các tác giả, tác phẩm tiêu biểu; vừa thể hiện xu hướng chung của thời đại, đồng thời là thực tiễn bản sắc sáng tạo của mỗi nhà văn.

- Sinh viên sẽ có điều kiện tiếp cận một tài sản nghệ thuật có giá trị lớn của các cộng đồng châu Âu; làm giàu thêm tri thức văn hóa, văn học; cảm nghiệm nhiều phương diện thiết thân của cuộc sống; chia sẻ nhiều điều về đời sống trí tuệ, cảm xúc của nhân loại... ; trên cơ sở đó, có cơ hội rèn luyện thêm khả năng cảm thụ, tiếp nhận văn học.

- Bên cạnh đó, phần thực hành (với các hình thức bài tập, thuyết trình, dựng tiểu phẩm...) cũng sẽ bồi dưỡng thêm cho sinh viên những hiểu biết thực tế về các thao tác, phương pháp nghiên cứu khoa học.

- Kết quả của các hình thức học tập sẽ hỗ trợ một cách thiết thực cho công việc chuyên môn của người học.

### 8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
1	Phác họa được bức tranh toàn cảnh văn học Tây Âu từ khởi thủy đến thế kỷ XVII qua các thời kỳ Cổ đại, Trung đại, Phục hưng, Cổ điển với các vấn đề lớn trong đời sống văn hóa, tinh thần, văn nghệ của thời đại, trên cơ sở những đặc thù khu vực; thể hiện qua các thành tựu văn học tiêu biểu, gắn liền với những trầm tư về nhân sinh của các tác giả, được chuyển tải bằng các hình thức nghệ thuật nhất định.	Diễn giảng (GV)	Nêu các vấn đề tranh luận liên quan đến nội dung trình bày tại lớp để chuyển tải kiến thức, đồng thời xác định trình độ sinh viên
2	Hiểu chắc các vấn đề cơ bản của từng thời kỳ văn học, nắm vững nội dung các tác phẩm tiêu biểu. Biết cách trình bày ý tưởng một cách sáng sủa qua các luận điểm rõ ràng	Làm bài tập (SV)	Nêu câu hỏi cuối mỗi chương, yêu cầu trả lời ngắn gọn. Kiểm tra năng lực khái quát và phân tích vấn đề qua nội dung học tập. Là một phần nội dung

			kiểm tra giữa kỳ.
3	Củng cố và thâm nhập sâu kiến thức môn học qua việc nghiên cứu cá nhân, trao đổi nhóm, triển khai các đề tài nghiên cứu văn học. Rèn luyện năng lực nghiên cứu, làm việc nhóm, thuyết trình, tranh luận, thực hiện văn bản thuyết trình, trình chiếu power point...	Thuyết trình (SV)	Nêu các vấn đề thảo luận dựa trên kiến thức nền, khuyến khích sv trình bày ý tưởng có cơ sở, nhưng độc lập, sáng tạo, có chủ kiến. Kiểm tra kiến thức chuyên môn. Đánh giá các kỹ năng liên quan đến hoạt động thuyết trình. Là một phần nội dung kiểm tra giữa kỳ.
4	Tiếp thu và trình bày kiến thức môn học qua hình thức sân khấu hóa tác phẩm. Thực hiện các vấn đề cần triển khai qua kịch bản và khâu diễn xuất, sinh viên được hỗ trợ thêm về kiến thức và kỹ năng sân khấu, có thêm kinh nghiệm làm việc nhóm với yêu cầu tương tác lớn. Hoạt động mang lại không khí học tập tích cực, thúc đẩy nhu cầu và cảm xúc sáng tạo	Diễn tiểu phẩm (SV)	Kiểm tra việc tiếp nhận kiến thức chuyên môn qua một hình thức mở. Đánh giá được mức độ thâm nhập vấn đề, năng lực cảm thụ tác phẩm và tư duy sáng tạo của sinh viên. Là một phần nội dung kiểm tra giữa kỳ.

## 9. Tài liệu phục vụ môn học:

### Sách nghiên cứu

1. *Lịch sử văn học phương tây*, Tập thể tác giả, Giáo dục, Hà Nội, 1997
2. *The World in Literature*, Robert Warnock và George K. Anderson chủ biên, Scott, Foresman & Company, USA, 1959
3. *Encyclopædia Britannica, Western Literature*  
<http://www.britannica.com/EBchecked/topic/343624/Western-literature>
4. *Lịch sử văn học Pháp*, Xavier Darcos, Phan Quang Định dịch, Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1997
5. *Lịch sử văn học Anh quốc*, Michael Alexander, Cao Hùng Lynh dịch, Văn hóa thông tin, Tp. Hồ Chí Minh, 2006
6. *Lịch sử sân khấu thế giới* (nhiều tập), X.X. Mócunxki chủ biên, Đức Nam, Hoàng Oanh, Hải Dương dịch, Văn hóa, Hà Nội, 1978
7. *Văn minh Tây phương* (tập 1 và 2), Crane Brinton và những người khác, Nguyễn Văn Lương dịch, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, Sài Gòn, 1972
8. *Lịch sử thế giới cổ đại* (tập 2), Chiêm Tế, Giáo dục, Tp. Hồ Chí Minh, 1977
9. *Lịch sử thế giới trung đại*, Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần VănLa, Giáo dục, Hà Nội, 2005
10. *Từ điển văn học*, Tập thể tác giả, Thế giới, Hà Nội, 2004

### Tác phẩm

11. *Thần thoại Hy-lạp*, Nguyễn Văn Khoa, Phụ nữ, Hà Nội, (2008, 2009)  
(<http://www.bachkhoatrithuc.vn/encyclopedia/1748-1550-1/Than-thoai-Hy-Lap/index.htm>)
12. *I-li-at*, Hô-me, Phan Thị Miến dịch, Văn hóa, Hà Nội, 1983
13. *Ô-di-xê*, Hô-me, Phan Thị Miến dịch, Văn hóa, Hà Nội, 1983  
(Hoặc đầy đủ hơn:
14. *Anh hùng ca Iliade*, Homère, Hoàng Hữu Đản dịch, Văn học, Tp. Hồ Chí Minh, 1997
15. *Anh hùng ca Odyssee*, Homère, Hoàng Hữu Đản dịch, Văn học, Tp. Hồ Chí Minh, 1997)
16. *Anh hùng ca của Hô-me*, Nguyễn Văn Khoa, Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1978
17. *Kịch Et-sin*, Nguyễn Giang dịch, Văn học, Hà Nội, 1984
18. *Kịch Xô-phôc*, Nguyễn Giang dịch, Văn học, Hà Nội, 1985
19. *Kịch Ô-ri-pid*, Nguyễn Giang, Nguyễn Trác dịch, Văn học, Hà Nội, 1986
20. *Anh hùng ca Énéide*, G. Chandon, Nguyễn Bích Như dịch, Mũi cà mau, Cà Mau, 1986
21. *Thần khúc*, Dante Alighieri, Nguyễn Văn Hoàn dịch, Khoa học xã hội, Hà Nội, 2009
22. *Mười ngày*, Giovanni Boccaccio, Hương Minh, Thiều Quang và Đào Mai Quyên dịch, Văn học, Hà Nội, 2001
23. *The Canterbury Tales*, Geoffrey Chaucer  
(<http://www.gutenberg.org/ebooks/2383>)
24. *Gargantua và Pantagruel*, Francois Rabelais, Tuấn Đô dịch, Văn học, Hà Nội, 1983
25. *Don Quijote, nhà quý tộc tài ba xứ Mancha*, Miguel de Cervantes Saavedra, Trương Đắc Vị dịch, Văn học, Hà Nội, 2004
26. *Tuyển tập kịch Shakespeare*, Tập thể dịch giả, Sân khấu, Hà Nội, 1994
27. *Hài kịch Shakespeare* (tập 1 và 2), Tập thể dịch giả, Văn học, Hà Nội, 1979
28. *Bi kịch cổ điển Pháp*, Hoàng Hữu Đản, Huỳnh Lý, Vũ Đình Liên dịch, Văn hóa, Hà Nội, 1978
29. *Lão hà tiện, Trông giả học làm sang*, Molière, Tuấn Đô dịch, Văn học, Hà Nội, 1968
30. *Ngụ ngôn La Fontaine*, Jean de La Fontaine, Nguyễn Văn Vĩnh dịch, Văn học, Hà Nội, 1994, 1999, 2001, 2004  
(<http://www.thivien.net/viewauthor.php?ID=431>)

\*\* Ngoài các sách nghiên cứu và tác phẩm đề nghị, có thể đọc thêm những tư liệu khác cùng phạm vi, để diện tiếp cận được rộng hơn.

#### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
- Kết thúc chương (bài tập) - Kết thúc nội dung (thuyết trình/ tiểu phẩm)	- Bài tập - Thuyết trình/ tiểu phẩm - Chuyên cần	5% 20% 5%	Điểm giữa kỳ	30%

Kết thúc môn học	Kiểm tra tại lớp	70%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng)

- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm (GV tự xây dựng tùy đặc thù môn học/ngành học)

## 11. Quy định đối với sinh viên:

11.1. Về yêu cầu học tập:

- Không vắng quá 20% số buổi học
- Đọc tài liệu đúng kế hoạch thời gian
- Nộp bài tập đúng thời điểm quy định
- Thực hiện các yêu cầu của môn học để có đủ điểm giữa kỳ và cuối kỳ
- Thực hiện đúng nguyên tắc trung thực trong học tập, nghiên cứu

11.2. Về ứng xử văn hóa:

- Tắt chuông điện thoại trong giờ học
- Không làm việc riêng trong giờ học
- Không vào lớp trễ
- Phục trang nghiêm túc

11.3. Liên hệ với giảng viên:

Có thể liên hệ với giảng viên về công việc chuyên môn qua email:  
[tranthiquynhthuan@yahoo.com.vn](mailto:tranthiquynhthuan@yahoo.com.vn)

## 12. Nội dung chi tiết môn học:

### Chương mở đầu

#### Khái quát về văn minh, văn hóa, văn học Tây Âu

Về khái niệm *văn học Tây Âu*

Những vấn đề chung về đặc điểm Tây Âu: chủng tộc, văn minh, văn hóa, xã hội, chính trị, tôn giáo, ngôn ngữ...; việc giao lưu và tiếp nhận các nhân tố ngoài khu vực

Những nét lớn về diện mạo và đời sống văn học Tây Âu từ Cổ đại đến thế kỷ XVII; tính nền tảng và định hướng của nó đối với sự phát triển của văn học châu Âu từ đó về sau

### Chương 1

#### Văn học cổ đại (từ khởi thủy đến thế kỷ V)

1.1. Các vấn đề khái quát

Sự nối kết, đồng thời phân biệt Hy-lạp và La-mã cổ đại về văn hóa, văn học  
 Tính nền tảng của văn minh, văn hóa, văn học Hy-lạp và La-mã cổ đại đối với  
 sự phát triển của đời sống văn hóa vật chất, tinh thần phương Tây  
 Về tính đầu nguồn của các thành tựu văn học Hy-La cổ đại đối với văn học  
 phương Tây, cả về chất liệu cũng như các hình thức thể hiện  
 Sự tồn tại bền vững của di sản văn hóa-văn học Hy-La cổ đại trong lòng cuộc  
 sống tinh thần nhân loại

## 1.2. Văn học Hy-lạp cổ đại

### 1.2.1. Một số tiền đề

Lãnh thổ, đặc điểm điều kiện tự nhiên

Các dữ kiện lớn của tiến trình văn minh, văn hóa. Ba thời kỳ văn hóa  
 lớn và các thành tựu văn học tương ứng: Crète- Micène (Thần thoại); Homère (Anh hùng  
 ca); Hy-lạp cổ điển (Kịch)

Đặc thù đời sống văn hóa, tinh thần

### 1.2.2. Bức tranh văn học

- Quan sát, lý giải thế giới tự nhiên, cuộc sống xã hội và bản thân con người; vẽ nên  
 hình ảnh thời sơ khai với sắc thái mộng mị, hồn nhiên, huyền hoặc, nhưng vẫn xuất phát  
 từ cái nền hiện thực, gắn bó với cuộc sống trần tục: thần thoại

- Thể hiện khát vọng khám phá, tìm hiểu thế giới tự nhiên và đời sống xã hội; khẳng  
 định con người như một sinh thể lý tưởng: anh hùng ca

- Bộc lộ những âu lo và ám ảnh nguyên thủy trước sức mạnh của các lực lượng siêu  
 nhiên (các yếu tố môi trường, thiên tai..., đặc biệt là số mệnh); các mối đe dọa trong quan  
 hệ xã hội (chiến tranh, sự thù hận, phản trắc...). Đồng thời, hướng đến một quan niệm nhân  
 sinh- thẩm mỹ đậm tính nhân bản: ca ngợi và vươn tới cái đẹp, cái thiện; lên án và xa lánh  
 cái xấu, cái ác: kịch

+ Văn học Hy-lạp tái hiện cuộc sống khởi thủy hoang dã, bao gồm các sáng tạo mang  
 tính nguyên gốc, gắn liền với vẻ thơ mộng, chất triết lý, tính hiện thực, đậm tính nhân bản

### 1.2.3. Các thành tựu văn học tiêu biểu:

Thần thoại

Anh hùng ca *Iliade* và *Odyssée* của Homère

Bi kịch của Eschyle, Sophocle, Euripide

## 1.3. Văn học La-mã cổ đại

### 1.3.1. Một số tiền đề

Lãnh thổ, đặc điểm điều kiện tự nhiên

Các dữ kiện lớn của tiến trình văn minh, văn hóa

Đặc thù đời sống văn hóa, tinh thần

### 1.3.2. Bức tranh văn học

- Khẳng định các chuẩn mực của một nền văn hóa thiết dựng: hoàn thiện con người  
 đặc dựng của cộng đồng, dựng xây một đất nước hùng cường, tổ chức và phát triển một xã  
 hội qui củ

- Lý giải, phân tích thế giới tự nhiên, môi trường xã hội và những vấn đề của cuộc  
 sống

- Bộc bạch các nỗi niềm nhân sinh, trong đó, đề cập đến các vấn nạn của hiện thực xã  
 hội

+ Thời kỳ đầu, văn học La-mã kế thừa và mô phỏng văn học Hy-lạp, nhưng sau đó  
 đã xác lập một con đường đi riêng, với các thành tựu thể hiện tinh thần La-mã, không tách  
 rời môi trường đời sống xã hội thực tế và chế độ sinh hoạt văn học mang tính bảo trợ

### 1.3.3. Các thành tựu văn học tiêu biểu:

Văn chính luận Cicero  
 HÀi kịch Plautus  
 Thơ khoa học Lucretius  
 Thơ trữ tình Ovid  
 Anh hùng ca Virgil

## Chương 2

### Văn học trung đại (thế kỷ V- XIV)

#### 2.1. Các vấn đề khái quát

Bức tranh thời kỳ trung đại châu Âu; về quan niệm “đêm trường trung cổ” và thực tế các thành tựu văn minh, văn hóa châu Âu thời trung đại

Các nguyên lý vận hành đời sống văn hóa, tinh thần trung đại châu Âu

#### 2.2. Bức tranh văn học

- Đề cao trật tự phong kiến, ca ngợi hình ảnh người anh hùng quân vương với các chất liệu lịch sử, truyền thuyết

- Cổ xúy cho triết lý và đức tin Thiên chúa giáo qua *Kinh thánh*, các tác phẩm vinh danh Chúa trời, truyện kể về các thánh, các sáng tác mang tính giáo huấn, qua nhiều thể loại: thơ truyện, kịch, thuyết giáo...

- Tái hiện văn hóa và lý tưởng hiệp sĩ với tình yêu phong nhã qua các anh hùng ca, các romance về những nhân vật huyền thoại: Charles Magne, Arthur...

- Giải bày đời sống tinh thần, tình cảm..., cách nhìn hiện thực xã hội (của nhiều tầng lớp: bình dân, quý tộc, người lao động, trí thức...) qua thơ, truyện trữ tình, trào phúng, hài kịch, lyric...

+ Các chủ đề, đề tài, thể loại... được vận dụng xuất phát từ những cảm hứng sáng tạo nhất quán về đức tin Ki-tô giáo và các cảm xúc sùng kính, mộ đạo, cùng các thủ pháp nghệ thuật đặc thù trên cơ sở một quan niệm nhân sinh- thẩm mỹ tương thích với mô hình đời sống tâm linh của thời đại

#### 2.3. Các thành tựu văn học tiêu biểu:

Anh hùng ca ( *Beowulf*, *Khúc ca Roland*)

*Kinh Thánh*

Truyện các thánh

Các tác phẩm thuyết giáo (*Thần khúc* (Dante), *Tụng ca* (Ceadmon), *Giấc mơ thánh giá*, *Giới luật dành cho nữ tu trong nhà tu kín...*)

Các romance (*Sir Gawain và kỵ sĩ Xanh*, *Cái chết của Arthur* (Thomas Malory), *Romance Hoa hồng* (Guillaume de Lorris và Jean de Meung), *Tristan và Iseult...*)

Truyện thế sự (*Mười ngày* (Giovanni Boccaccio), *Chuyện Canterbury* (Geoffrey Chaucer), *Truyện chàng cáo ...*)

## Chương 3

### Văn học Phục hưng (thế kỷ XIV- XVI)

#### 3.1. Các vấn đề khái quát:

Cảnh quan châu Âu các thế kỷ XIV, XV, XVI với những biến động lớn về đời sống xã hội, văn hóa; phong trào cải cách tôn giáo; việc xây dựng ngôn ngữ dân tộc; những tiến bộ về khoa học kỹ thuật; những khám phá mới về vũ trụ và bản thân con người; sự phát hiện lại những di sản văn hóa cổ đại Hy-lạp – La-mã; công cuộc đề xướng và những nỗ lực xây dựng một quan niệm nhân sinh mới, một cấu trúc xã hội mới...

Phong trào văn hóa Phục hưng (Renaissance) gắn liền với một giai đoạn lịch sử mang tính “bước ngoặt” về nhiều phương diện, với nhu cầu *tái sinh và khám phá*; xuất hiện những “người khổng lồ” với cách nhìn mới về thế giới, đời sống xã hội, bản thân con người; khẳng định sự kỳ diệu và vẻ đẹp của con người với một tư thế mới, vị trí và quyền năng mới...

Chủ nghĩa nhân văn, rường cột tinh thần của thời đại, và tác động của nó trong đời sống văn hóa- văn học

### 3.2. Bức tranh văn học:

Trên cơ sở tinh thần dân chủ, nhân văn, khám phá và sáng tạo, một đội ngũ đông đảo văn nghệ sĩ thuộc nhiều tầng lớp xã hội đã nhiệt tình góp mặt trong ngày hội văn chương Phục hưng, với đa dạng thể loại, khai thác một cách hào hứng các chủ đề, đề tài nhân sinh trong ánh sáng một kỷ nguyên nhận thức mới. Với các đặc thù thể loại, thơ ca, truyện kể, triết luận, kịch nghệ đáp ứng một cách lý tưởng nhu cầu giải bày cảm xúc; chia sẻ tư tưởng, quan niệm; cùng với việc trần thuật, tái hiện cuộc sống... bằng các phương tiện nghệ thuật nhất định. Có thể nhận ra những vấn đề lớn trong mảng thành tựu văn chương Phục hưng:

- Nhận thức lại các vấn đề của thế giới tự nhiên và đời sống xã hội trên cơ sở các thành tựu văn minh, khoa học; vận dụng các tri thức thời đại bằng phương thức duy lý; cũng như khám phá lại những giá trị văn hóa, văn học Hy- La cổ đại

- Khẳng định thực chất giá trị, vị trí và vai trò của con người với tư cách chủ thể trong quá trình vận động của đời sống xã hội- trần gian; tôn vinh cái đẹp trần thế; hào hứng, tích cực vun đắp cho cuộc sống mới; giải phóng con người khỏi những ràng buộc phản tự nhiên; tạo điều kiện để mỗi người đều được phát triển tự do, toàn diện...

- Nhận chân các yếu tố đối lập đan cài trong thực trạng cuộc sống: tốt/ xấu, thiện/ ác, thật/ giả...; cùng là những sự trá hình đen/ trắng trong một hiện thực đang tồn tại và phát triển ngày càng rõ nét các nhân tố mang bản chất hai mặt: hệ quả tích cực/ tiêu cực của sự thống trị của chủ nghĩa tư bản, sự lên ngôi của giai cấp tư sản; sức mạnh của đồng tiền, địa vị; quyền khuyh lột của các loại thể lực chính trị, tôn giáo, kinh tế...

- Nỗ lực phát triển, hoàn thiện ngôn ngữ dân tộc để nó trở thành một phương tiện hữu hiệu, đủ khả năng sáng tạo và biến hóa trong văn chương, hoàn chỉnh và nâng lên đỉnh cao về nghệ thuật thể hiện ở các thể loại văn học: thơ, truyện, kịch...

### 3.3. Các thành tựu văn học:

Thơ ca: Francesco Petrarca, Pierre de Ronsard, William Shakespeare, John Donne... (thơ tình), John Milton (thơ thuật sự)...

Truyện kể: Francois Rabelais (*Gargantua và Pantagruel*), Thomas More (*Xứ sở tưởng tượng*), Miguel de Cervantes (*Don Quijote*)...

Triết luận: Michel de Montaigne (*Tiểu luận*), Pico della Mirandola (*Về phẩm giá của con người*), Desiderius Erasmus (*Ca ngợi sự cuồng điên*)...

Kịch: William Shakespeare (bi kịch và hài kịch)

## Chương 4

### Văn học Cổ điển Pháp (thế kỷ XVII)

#### 4.1. Các vấn đề khái quát

- Bức tranh hiện thực xã hội Pháp dưới các triều đại Henri IV, Louis XIII và Louis XIV: bất ổn với các xung đột chính trị, tôn giáo, quân sự...; sự phân hóa quan niệm nhân sinh, thẩm mỹ với tư tưởng duy lý, siêu hình học của René Descartes, bên cạnh triết lý thực nghiệm, nhận thức luận của Pierre Gassendi... Tâm cảm con người thời đại thể hiện sự phức tạp, rối rắm, và có xu hướng xa rời các dạng niềm tin, các kiểu xác tín.

- Để mang lại sự bình ổn về phương diện xã hội- văn hóa, một chính thể quân chủ với tính chất tập trung được thiết lập, thu về một mối các quyền lực chi phối sự vận hành cuộc



sống nói chung, với Louis XIV, vua “Mặt trời”. Văn học nghệ thuật cũng không nằm ngoài cơ chế ấy.

- *Chủ nghĩa cổ điển (Classicisme)* được vận dụng như một liệu pháp để hiệu triệu sự nhất quán trong cách nhìn nhân sinh- thẩm mỹ.

#### 4.2. Bức tranh văn học

- Từ bối cảnh đó, trong thời kỳ đầu của thế kỷ, nở rộ các khuynh hướng sáng tạo, như hệ quả của sự tiếp nhận và suy tư đa chiều về hiện thực cuộc sống, qua các phương thức biểu hiện đa dạng: baroque, cầu kỳ, hài hước, tưởng tượng...; với cả màu sắc trữ tình và giáo huấn; với phong phú các thể loại: thơ, tiểu thuyết, kịch, truyện ngụ ngôn, truyện kể, thư từ, ký sự...; có bi kịch, hài kịch, có kịch thuyết giáo, yêu đương...

- Với chủ trương thống nhất về tư tưởng và nghệ thuật, việc sáng tạo văn chương được quy định chặt chẽ bởi các nguyên tắc Cổ điển chủ nghĩa: quan niệm về cái đẹp, về sự phân cấp thể loại, về chủ đề, đề tài, quy cách sáng tác...

- Các nhà lập thuyết và các tác giả cung đình nhận lãnh sứ mệnh, nỗ lực góp sức vì sự nghiệp chung, lập lại trật tự cho một thực tế mỹ học, văn học bẽ bộn, thiếu qui củ, được vinh danh và đãi ngộ bởi các khoản trợ cấp hậu hĩ hàng năm.

- Dù nhuộm màu “bảo trợ”, và “rập khuôn” về phương thức sáng tạo, nhiều thành tựu vẫn đạt được những kết quả khả quan, vươn đến tầm các sáng tác lớn, đặc sắc. Qua đó, có thể tìm thấy nhiều nét chân dung sinh động của đời sống văn hóa-tinh thần thời đại, và cả các vấn đề thời sự, với sự tái hiện của các nghệ sĩ tài năng.

- Có thể xem sinh hoạt văn học cổ điển như một thực tế mang tính lịch sử, đồng thời, cũng là một thể nghiệm trong sáng tạo và phát triển văn học với tính định hướng cao. Boileau với *Nghệ thuật thơ ca* đã có một tổng kết khá kỹ lưỡng về điều đó.

#### 4.3. Các thành tựu văn học

Bi kịch: Pierre Corneille (*Le Cid, Cinna, Horace...*), Jean Racine (*Andromaque, Phèdre, Bérénice...*)

Hài kịch : Molière (*Kẻ ghét đời, Người bệnh tưởng, Lão hà tiện, Tartuffe...*)

Thơ ngụ ngôn : Jean de la Fontaine

Truyện kể: Charles Perrault

#### @ CÁC VẤN ĐỀ GỢI Ý

- Thần thoại Hy-lạp: ảo mà thực
- Vẻ đẹp hình tượng người anh hùng Hy-lạp cổ đại trong *Iliade* và *Odyssée* của Homère
- Những bi kịch nhân sinh trong *Prométhée bị xiềng* (Eschyle)/ *Oedipe vua* (Sophocle)/ *Médée* (Euripide)
- Phong thái người anh hùng La-mã cổ đại qua *Aeneid* của Virgil
- Đời sống văn hóa –tinh thần trung đại qua *Thần khúc* của Dante
- *Mười ngày* của Boccaccio và một góc cuộc sống cuối thời trung đại
- Di sản tinh thần của Cervantes qua *Don Quijote*
- *Gargantua và Pantagruel* của Rabelais: những trầm tư nhân sinh qua lớp vỏ tiếng cười hội hè
- Bi kịch nhận thức thời đại qua *Romeo và Juliet/ Hamlet/...* của Shakespeare
- *Le Cid* của Corneille: đi tìm một thể cân bằng cho cuộc sống
- Cuộc đấu tranh bảo toàn cái đẹp lý tưởng trong *Andromaque* của Racine

- Vì sao với *Lão hà tiện* của Moliere, vàng lại trở thành lễ sống?
- Một quan niệm nhân sinh qua thơ ngụ ngôn La Fontaine

### 13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi/ Tuần	Số tiết trên lớp	Nội dung bài học	Hoạt động dạy và học hoặc nhiệm vụ của SV	Tài liệu cần đọc
1	5	<b>Chương mở đầu.</b> Các vấn đề khái quát về văn minh, văn hóa, văn học châu Âu	Diễn giảng (GV)	TL7 (phần <i>Các nước Tây Âu</i> ); TL3 (từ <i>Ancient Literature</i> đến <i>The 17 Century</i> )
2	5	<b>Chương 1.</b> Văn học Cổ đại	- nt -	TL8; TL1 (phần <i>Văn học Cổ đại</i> ); TL2 (tham khảo phần <i>Western Ancient Literature</i> ); TL6 (tham khảo phần <i>Sân khấu Cổ đại</i> ); TL11; TL12; TL13 (hoặc TL14; TL15); TL16 (tham khảo)
3	5	Văn học Cổ đại (tt)	- nt -	TL17; TL18; TL19; TL20
		<b>Chương 2.</b> Văn học Trung đại	- nt -	TL9; TL4 và TL5 (phần <i>Văn học Trung đại</i> ); TL21; TL22; TL23
4	5	<b>Chương 3.</b> Văn học Phục hưng	- nt -	TL1 (phần <i>Văn học Phục hưng</i> ); TL2 (tham khảo phần <i>Renaissance Literature</i> ); TL4 và TL5 (phần <i>Văn học Phục hưng</i> ); TL6 (tham khảo phần <i>Sân khấu Phục hưng</i> );
5	5	Văn học Phục hưng (tt)	- nt -	TL24; TL25; TL26; TL27 (tham khảo)
6	5	<b>Chương 4.</b> Văn học Cổ điển	- nt -	TL1 (phần <i>Văn học Thế kỷ XVII</i> ); TL2 (tham khảo phần <i>Classic Literature</i> ); TL6 (tham khảo phần <i>Sân khấu Cổ điển</i> )
7	5	Văn học Cổ điển (tt)	- nt -	TL28; TL29; TL30
8	5	Thực hiện các đề tài nghiên cứu trên cơ sở nội dung các chương	Thuyết trình/ diễn tiểu phẩm (SV)	
9	5	- nt -	- nt -	
10	5	- nt -	- nt -	
11	5	- nt -	- nt -	

12	5	- nt -	- nt -	
----	---	--------	--------	--

**Trưởng Khoa**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 6 năm 2014*  
**Trưởng Bộ môn**

**Người biên soạn**

**TRẦN THỊ THUẬN**

**\* Ghi chú tổng quát:**

*Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):*

**Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)**

Họ và tên: TRẦN THỊ THUẬN	Học hàm, học vị: PGS.TS.
Địa chỉ cơ quan: 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Q1, Tp. Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ:
Email: tranthiquynhthuan@yahoo.com.vn	Trang web:

**Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
-------------------------------	---

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)